

**THỜ CÚNG TỔ TIÊN - CHỖ DỰA TÌNH THẦN
(TRƯỜNG HỢP NGƯỜI SI LA Ở HUYỆN MƯỜNG TÈ,
TỈNH LAI CHÂU)**

Tóm tắt: Thờ cúng tổ tiên tồn tại phổ biến ở nhiều khu vực, nhiều quốc gia trên thế giới và nó đóng một vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của nhiều tộc người. Trong bài viết này, thông qua khảo sát điền dã, phỏng vấn sâu về nghi lễ thờ cúng tổ tiên tại cộng đồng người Si La ở xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, tác giả phát hiện ra rằng nghi lễ thờ cúng tổ tiên của người Si La hiện nay chứa đựng nhiều chủ đích của cá nhân và gia đình, trong đó có chủ đích tìm kiếm chỗ dựa tinh thần trong cuộc sống. Qua những thực hành nghi lễ thờ cúng tổ tiên, có thể thấy đời sống, văn hóa của người Si La đa dạng, phong phú và là một phần quan trọng trong bức tranh văn hóa tộc người ở Việt Nam.

Từ khóa: Thờ cúng tổ tiên, người Si La, chỗ dựa tinh thần.

1. Người Si La và phong tục thờ cúng tổ tiên

Người Si La ở Việt Nam thuộc nhóm ngôn ngữ Tạng - Miến hiện có khoảng 530 người sinh sống chủ yếu ở xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu với 482 người, đứng thứ 50 trên 54 dân tộc¹. Về tộc danh, người Si La có nhiều tên gọi như *Cù Dẻ Sừ*, *Khả Pẻ*, *Khờ Pư*, *Pờ Mạ* và Si La là tên gọi chính thức được nhà nước Việt Nam công nhận. Về nguồn gốc lịch sử, người Si La có quan hệ với những bộ lạc thuộc khối Côn Minh thời Tần Hán². Người Si La phân bố trong một địa bàn tương đối rộng thuộc vùng Bắc Đông Dương, từ cao nguyên Phong Xàly của nước Lào³. Khoảng giữa thế kỷ XVIII một bộ phận di cư sang Tây Bắc nước ta, ban đầu họ sống ở vùng Mường Mô, sau ngược lên Mường Tùng, Mường Nhé thuộc tỉnh Lai Châu⁴. Sau những năm 1960, người

* Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam.

Ngày nhận bài: 12/7/2017; Ngày biên tập: 20/7/2017; Ngày duyệt đăng: 28/7/2017.

Si La di cư xuống khu vực giáp ranh giữa Tà Tổng và Can Hồ để lập bản, từ năm 1980 đến nay người Si La định cư ổn định và sinh sống ở hai bản là Seo Hai (67 hộ/251 người) và Sì Thao Chải (73 hộ/291 người) của xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu⁵. Hiện nay, ở xã Can Hồ người Si La có 05 dòng họ chính là Hù, Pờ, Lý, Lý và Giàng. Dòng Họ của người Si La cũng nhằm giải quyết hai vấn đề cơ bản là đảm bảo chế độ ngoại hôn trong từng đơn vị chung tộc danh về phía bố và việc thờ cúng tổ tiên được rộng rãi nhất⁶.

Thờ cúng tổ tiên của người Việt Nam là đề tài đã được các nhà khoa học người Pháp, như: Boüinais và Paulus (1893), Tavernier (1926), Cadière (1930) và các nhà khoa học Việt Nam, như: Nguyễn Văn Huyền (1944), Đặng Nghiêm Vạn (2000; 2002), Phạm Quỳnh Phương (2000; 2001), Ngô Đức Thịnh (2001) quan tâm và lý giải về nguồn gốc, bản chất, cách thực hành nghi lễ thờ cúng tổ tiên. Các tác giả này đều cho rằng tục thờ cúng tổ tiên có nguồn gốc xa xưa, được thiết chế hóa bởi Khổng giáo và được củng cố bởi các triều đại phong kiến Việt Nam. Ngô Đức Thịnh cho rằng cơ sở của mọi tôn giáo, tín ngưỡng là niềm tin của con người vào cái gì đó thiêng liêng, cao cả, siêu nhiên. Và niềm tin vào cái thiêng thuộc về bản chất của con người, nó ra đời và tồn tại cùng với con người và loài người, nó là nhân tố cơ bản tạo nên đời sống tâm linh của con người⁷. Tục thờ cúng tổ tiên phổ biến trong nhiều nền văn hóa bởi nó bắt nguồn từ hai quan niệm chính: (1) tổ tiên dù đã khuất vẫn đóng vai trò quan trọng, đồng thời vẫn duy trì mối liên hệ và còn giúp ích cho những người đang sống, và (2) đó là sự lo lắng và đôi khi sợ hãi của người đang sống đối với tổ tiên đã khuất, và chính vì vậy những người đang sống cần có những thực hành nghi lễ để an ủi, động viên người chết⁸.

Thờ cúng tổ tiên (*xì chi thú*) của người Si La cũng xuất phát từ quan niệm về sự tồn tại của linh hồn và mối liên hệ giữa người chết và người sống (cùng chung huyết thống) bằng con đường: hồn về chứng kiến, theo dõi hành vi của con cháu, quở trách hoặc phù hộ cuộc sống của họ. Vì vậy con cháu phải có nghĩa vụ thờ cúng tổ tiên. Chính vì quan niệm như vậy, nên cũng như các dân tộc khác ở Việt Nam, người Si La rất chú trọng việc thờ cúng tổ tiên và coi đây là việc thờ cúng chủ yếu trong gia đình, dòng họ. Tổ tiên là người cha được thờ cúng

riêng trong mỗi gia đình và tổ tiên là các bậc bề trên của dòng họ được thờ chung tại nhà trưởng họ. Cadière cho rằng gia đình như một đền thờ lớn. Các thành viên còn sống đứng ở trụ lang, ở cổng vào. Lần lượt kẻ trước người sau, họ vượt qua cái ngưỡng khủng khiếp, đi qua cửa của sự chết vào phần kia của đền thờ. Những người này cũng như kẻ kia đều luôn trú ngụ dưới cùng một mái nhà. Các mối dây liên kết họ trong cuộc sống không bị cái chết tháo cởi, trái lại, nó trở thành vững mạnh và trường cửu⁹.

Người Si La thờ cúng tổ tiên theo hai lớp: (1) Tổ tiên của gia đình là người cha đã mất do con cái trong gia đình thờ cúng tại nhà (*xì chi* - có nghĩa là bàn thờ nhỏ); (2) Tổ tiên dòng họ là những người ở thế hệ trên chung cội nguồn do người trưởng họ thờ cúng (*xì chi chi mơ* - có nghĩa là bàn thờ to)¹⁰. Người trưởng họ (*a lu lu coi sư*) giữ bàn thờ to (*xì chi chi mơ*) của người Si La không phân biệt là dòng trưởng hay thứ, không theo cha truyền con nối mà luôn thuộc về người nhiều tuổi nhất trong dòng họ¹¹. Khi người trưởng họ chết, bàn thờ *xì chi mơ* sẽ được chuyển đến nhà người lớn tuổi nhất trong dòng họ để tiếp quản vai trò trưởng họ và công việc thờ cúng chung của dòng họ¹².

Người Si La quan niệm *xì chi* chính là nơi người cha đã khuất trú ngụ và trực tiếp phù hộ cho gia đình con cái của mình. *Xì chi* có quyền quyết định vận mệnh của cả gia đình. *Xì chi* chỉ tính một đời, chủ nhà chết, họ sẽ phách vách sau nhà và làm *xì chi* mới để rước linh hồn người cha mới chết thay thế. *Xì chi mơ* là nơi trú ngụ của tổ tiên chung của cả dòng họ. Theo định kỳ hàng năm, các dòng họ của người Si La đều tổ chức Lễ ăn lúa mới và Tết năm mới để mời toàn thể tổ tiên dòng họ xuống tham dự. Và đây chính là sợi dây huyết thống liên kết dòng họ của người Si La với nhau bằng việc thờ cúng chung một vị tổ tiên xa xôi.

Hầu như gia đình người Si La nào cũng lập bàn thờ tổ tiên gia đình riêng khi người cha qua đời. Vị trí đặt bàn thờ tổ tiên được treo trên vách gian bên trái, phía đầu buồng ngủ của chủ nhà. Bàn thờ được làm khá đơn giản, là một tấm phen bằng tre hình vuông có kích thước 20x20cm, treo cao khoảng 2m sát với tường nhà¹³. Tre/luồng để làm bàn thờ được chủ nhà lựa chọn cẩn thận, phải là cây già, thẳng, sạch đẹp không bị sâu, kiến¹⁴. Trên bàn thờ người ta đặt một chiếc giỏ đựng cơm chứa 02 chiếc chén thờ và một quả bầu khô.

Bàn thờ tổ tiên dòng họ được đặt tại gian giữa trong ngôi nhà của trưởng họ¹⁵. Bàn thờ này cũng là một tấm phen tre/luồng có kích thước 30x40 cm, phía trên người ta đặt 02 chiếc chén thờ và một chiếc chiêng. Bàn thờ tổ tiên dòng họ là sự liên kết những người cùng huyết thống không còn cư trú trên một lãnh thổ, trong một đơn vị xã hội, nhưng vẫn có một mối liên kết thể hiện bằng dòng họ; bằng đại gia đình hay tiểu gia đình. Chính ý niệm tôn giáo đó được thể hiện ra ở đạo thờ những người đã khuất có cùng huyết thống hay thờ tổ tiên¹⁶.

Trong sinh hoạt hàng ngày, người Si La kiêng động chạm tới bàn thờ vì sợ làm ảnh hưởng đến tổ tiên. Trong thế giới tâm linh của người Si La, quan niệm rằng vách sau nhà là thế giới bên kia, nơi tổ tiên trú ngụ. Do đó, trong sinh hoạt hàng ngày, người Si La kiêng động chạm đến tấm vách sau nhà và bếp lửa thiêng trong nhà¹⁷. Người Si La cho rằng nếu tấm vách sau nhà bị tổn hại hay bị va chạm, chập phá bằng dao, gây thì đó là điềm dữ, báo hiệu người cha có thể ốm đau và sắp qua đời. Bởi chỉ sau khi người cha qua đời, con cái mới dỡ bỏ tấm vách sau nhà mở đường cho linh hồn về với thế giới tổ tiên và để đưa quan tài ra ngoài chôn cất. Đối với người Si La, khi người cha còn sống, các con không được lập và tách bàn thờ cho dù đã có nhà mới và ra ở riêng. Chỉ khi nào người cha chết, các con mới được lập bàn thờ để thờ cúng người cha đã mất. Người con trai cả sẽ thừa kế ngôi nhà và chịu trách nhiệm thờ cúng tổ tiên¹⁸. Khi các em trai lập gia đình, tách hộ ở riêng, người anh cả sẽ chia chén thờ trên bàn thờ cho các em, nhà có bao nhiêu người con trai sẽ thờ bấy nhiêu cặp chén¹⁹. Lễ vật trong lễ cúng lập bàn thờ gồm có gà/lợn (tùy theo điều kiện của mỗi gia đình), một bát gạo, một củ gừng tươi²⁰, hai đồng tiền bạc, quả bầu, ống rượu cần nghi lễ (*chí sỏ sí phù gia*) và bát nước lã để tiếp nước vào ống rượu. Chủ nhà/thầy cúng đứng trước bàn thờ mới mà khấn rằng: “Hôm nay con cháu ra ở riêng, có lợn gà dâng lên xin được làm bàn thờ mới để cho cha về đây trú ngụ. Cầu xin cha hãy phù hộ cho nhà mới của con cháu làm ăn tốt, khỏe mạnh, không cho bị ốm đau bệnh tật”²¹.

Trong ngày lập bàn thờ, người Si La cũng tiến hành lập bếp lửa thiêng trong gian thờ cúng của gia đình. Người ta chôn ba hòn đá để làm bếp lửa thiêng. Hòn đá hướng về phía bàn thờ tượng trưng cho người cha đã mất (tổ tiên), hòn quay về phía cửa ra vào tượng trưng

cho người mẹ, hồn còn lại tượng trưng cho người chủ gia đình²². Nếu nhà không có con trai, sau khi người cha chết, không có ai thừa kế, bàn thờ tổ tiên sẽ được dỡ bỏ. Nhằm đảm bảo tính tôn nghiêm của việc thờ tự, người Si La quy định rằng, chỉ có nam giới mới được giữ bàn thờ tổ tiên. Nếu gia đình nào không có con trai mà người mẹ sống cùng con gái độc thân hoặc chưa đi lấy chồng thì khi người chồng chết, người vợ phải lập tức bỏ bàn thờ²³.

2. Chỗ dựa tinh thần trong thực hành nghi lễ thờ cúng tổ tiên của người Si La

Trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, luôn có những khó khăn, rủi ro, ốm đau, bệnh tật đe dọa sự bình an của con người. Con người luôn mong muốn có sự giúp đỡ của các thế lực khác nhau, trong đó họ cần đến sức mạnh của tổ tiên để che chở, nâng đỡ. Do đó, khi trong gia đình người Si La có người ốm đau, họ thường tiến hành lễ cúng tổ tiên để cầu bình an, gia thêm sức khỏe cho người ốm. Như nhiều dân tộc khác ở Việt Nam người Si La cho rằng người cha dù đã qua đời nhưng vẫn luôn hiện diện trong tâm tưởng của con cháu, và con cháu luôn cảm thấy trách nhiệm cả về vật chất lẫn tinh thần đối với họ. Bên cạnh ý thức trách nhiệm, có lẽ phần nào còn bởi yếu tố sợ bị tổ tiên trừng phạt, ốm đau và có thể dẫn đến cái chết. Sự thờ cúng này nảy sinh mối quan hệ hai chiều: người chết cần sự cúng lễ của người sống để yên ổn ở thế giới bên kia, không thành “ma đói” lang thang, còn người sống chỉ có thể bình an, thanh thản khi được sự che chở, phù trợ một cách bí ẩn của người chết.

2.1. Lễ cúng cầu bình an tại bàn thờ của gia đình

Trong chuyến đi điền dã vào cuối năm 2015, chúng tôi may mắn được tham dự lễ cúng *Xì chi thú* của ông Hù Chà Xo sinh năm 1939 tại bản Seo Hai. Ông cho chúng tôi biết là ông mệt mỏi trong người đã mấy tháng nay mà chưa khỏi và ông rất lo lắng là có thể đã làm điều gì đó có lỗi với tổ tiên nên ông làm lễ cúng *xì chi thú* để mong tổ tiên bỏ qua lỗi lầm, phù hộ cho ông có được sức khỏe, bình an trong cuộc sống. Oscar Salemink cho rằng các nghi lễ thờ cúng tổ tiên là để thể hiện lòng tôn kính và biết ơn. Đồng thời tìm cách xoa dịu linh hồn tổ tiên bởi vì các linh hồn có thể ban phúc cũng như gây hại, thông qua những ảnh hưởng của linh hồn đến mọi việc của thế giới thực tại²⁴.

Trong trường hợp này, thờ cúng tổ tiên được dùng cho nhiều nhu cầu cá nhân khác cũng như để giải tỏa lo lắng và tìm kiếm chỗ dựa tinh thần.

Ngày tiến hành lễ cúng được gia đình chọn lựa cẩn thận. Lễ vật trong lễ cúng này bao gồm: Luê pô (là một ngọn cây tre còn nguyên lá cắm trước hiên chính của ngôi nhà - người Si La quan niệm đây là ngọn cây thiêng, là cầu nối cho tổ tiên ông bà nhìn xuống ngôi nhà và trần gian nơi con cháu đang sinh sống²⁵), một con lợn nái²⁶, một con gà trống (nếu là lợn đực thì cúng theo một con gà mái)²⁷, một bát gạo, một củ gừng tươi, hai đồng tiền bạc, quả bầu²⁸, ống rượu cần nghi lễ và bát nước lã để tiếp nước vào ống rượu, tiết lợn/tiết gà đã được nấu chín bằng muống.

Thầy cúng thay mặt gia chủ làm lễ trước bàn thờ tổ tiên, tạ lỗi trước linh hồn của tổ tiên bằng những lời dâng cúng: “Con người ai cũng có hồn, có vía, con trai có 9 vía, con gái có 7 vía. Không biết trong năm vừa qua con cháu đã làm điều gì có lỗi, tổ tiên quở trách khiến cho con cháu trong gia đình ốm đau. Hôm nay, con cháu nó mổ lợn nái già, gà trống to dâng lên tạ lỗi với tổ tiên. Cầu mong ông bà tổ tiên làm cho con cháu được khỏe mạnh, làm ăn gặp may, mong tổ tiên xua đuổi tà ma, ốm đau bệnh tật ra khỏi nhà, để cho con cháu phát triển nhé”²⁹.

Nghi lễ cúng tổ tiên được thực hành theo hai bước giống như nhiều tộc người khác ở Tây Bắc Việt Nam, đó là cúng lễ vật sống và cúng lễ vật được nấu chín để tổ tiên chứng kiến lòng thành của con cháu đã dâng lễ vật còn sống và nguyên con. Khi tiến hành lễ cúng chín, thầy cúng khấn rằng “Lợn không mổ thì không thấy ngon, gà không giết thì không thấy sạch. Lợn, gà đã được nấu chín bày lên, món ăn đặt sẵn. Xin mời tổ tiên về ăn cho ngon rồi phù hộ cho hồn vía của con cháu được cứng cáp khỏe mạnh, mau khỏe, hết bệnh, hết tật, dẻo chân khỏe tay để đi ruộng, đi nương cấy hái làm ăn”³⁰. Nghi lễ thờ cúng tổ tiên trong không gian thiêng khép lại, mỗi người được trải nghiệm và cũng như một lần được chuẩn bị tâm thế chấp nhận sự ốm đau, cái chết một cách thanh thản, bình tĩnh, nhẹ nhàng hơn. Sau lễ cúng, ông Hù Chà Xo cũng cảm thấy khỏe hơn và ông tin rằng tổ tiên đã tha lỗi và phù hộ cho ông có sức khỏe.

2.2. Lễ cúng cầu bình an tại bàn thờ tổ tiên dòng họ

Nếu như gia đình có người ốm đau lâu ngày và đã cúng tổ tiên tại bàn thờ *xì chi* nhiều lần mà vẫn không khỏi, người Si La cho rằng đó là lúc ông bà, tổ tiên dòng họ quở trách nên phải tiến hành lễ cúng tổ tiên tại bàn thờ *xì chi chi mơ* để cầu mong đến sức mạnh, sự phù trợ của tổ tiên dòng họ cho được sức khỏe và may mắn³¹. Tokarev cho rằng cơ sở tâm lý của sự thờ cúng tổ tiên là sự sợ hãi bị trừng phạt trước các dòng họ đã chết³². Oscar Salemink lại cho rằng tai họa do thiên nhiên, ốm đau và nhiều tình huống rủi ro khác khiến cho con người cảm giác về sự bất lực là điều khiến nhiều người tìm cách vượt qua bằng thực hành tôn giáo tín ngưỡng³³.

Người ta đến nhờ thầy cúng tìm giúp nguyên nhân có phải do tổ tiên dòng họ yêu cầu dâng cúng hay không³⁴. Nếu đúng, người ta sẽ tiến hành lễ cúng cầu bình an - giải hạn. Ngày tiến hành nghi lễ cần tránh ngày con hổ, con mèo và không được trùng với ngày mất của bố mẹ người được làm lễ.

Lễ vật để tiến hành lễ cúng gồm một bát gạo, một củ gừng tươi, hai đồng bạc trắng, ống rượu cần nghi lễ, một con gà, một con chó. Người trưởng họ/thầy cúng làm lễ, đốt sáo ong mà khấn rằng: “Hồi ông bà tổ tiên dòng họ, trong những năm vừa qua con cháu đã gây ra những lỗi lầm gì mà tổ tiên quở trách khiến cho gia đình, con cháu bị ốm đau lâu ngày không khỏi. Hôm nay, chọn được ngày tốt, con cháu mang chó, gà đến dâng lên cho tổ tiên để tạ lỗi lầm. Từ nay, tổ tiên hãy phù hộ cho gia đình con cháu được khỏe mạnh không ốm đau nữa nhé. Chăn nuôi sản xuất phát đạt, ăn nên làm ra. Xin tổ tiên hãy đuổi hết những ma ác, ma xấu ra khỏi nhà”³⁵. Cúng xong, người ta cắt chân trái phía trước của con vật làm lễ đặt lại mâm cúng tổ tiên, phần còn lại mang đi chế biến. Sau đó người ta lấy một ít gan, phổi, tim để tiến hành cúng lễ vật chín. Lời cúng và nghi thức tương tự như nghi lễ cúng lễ vật sống.

Nghi lễ kết thúc đem lại sự an lành và niềm tin vào tương lai cho gia đình và người được thụ lễ. Trong tư tưởng của người ốm và gia đình, hiệu lực của nghi lễ thờ cúng tổ tiên nằm trong hiệu ứng đáp ứng những điều mong ước về sức khỏe, bình an, may mắn. Nhưng về mặt hiện sinh, khi người ta tiến hành nghi lễ thờ cúng tổ tiên, tất nhiên,

không đảm bảo được một cuộc sống thoát khỏi những lo toan, đơn giản là vì con người rồi ai cũng mắc bệnh rồi chết... tiến tới nắm bắt được và đối mặt với những giới hạn tất yếu của cuộc sống dường như là chất liệu của nhiều tín ngưỡng và nghi lễ³⁶.

2.3. Nghi lễ cúng tổ tiên ngày tết năm mới

Năm mới của người Si La trước đây bắt đầu vào khoảng đầu tháng Mười tới tháng Chạp âm lịch, sau khi đã thu hoạch mùa màng xong. Ngày nay, người Si La ở Mường Tè đã tổ chức ăn tết theo Tết Nguyên đán như người Kinh. Trong ngày tết năm mới, lễ vật được các gia đình dâng cúng tổ tiên bao gồm bánh dày, 02 con sóc, 02 con cá bống, 02 con cua, một gói gạo, một gói cơm, vài củ khoai sọ, vài ngọn nến sáp ong mang đến nhà trưởng họ để cúng lễ³⁷. Bánh dày là lễ vật quan trọng của ngày tết nên được các gia đình chế biến hết sức công phu³⁸. Số lượng các lễ vật được chuẩn bị theo nguyên tắc nếu như còn bố hoặc còn mẹ thì mang mỗi loại một lễ, nếu như cả bố và mẹ đều đã mất thì lễ vật mang đến nhà trưởng họ là một cặp. Lễ vật dâng cúng được dọn thành hai mâm: 1 mâm cúng cho người cha đã mất ở nhà, 1 mâm dâng lên các thế hệ bậc trên ở nhà trưởng họ. Người trưởng họ chủ trì lễ cúng với nội dung dâng lễ vật lên ông bà, tổ tiên, cầu xin tổ tiên phù hộ cho con cháu khỏe mạnh, dòng họ sinh sôi, mùa màng bội thu, gia súc đầy đàn³⁹.

Lễ cúng kết thúc, các thành viên trong họ ngồi quây quần ăn với nhau bữa cơm năm mới và chúc cho nhau một năm mới nhiều sức khỏe, may mắn trong công việc làm ăn. Trong dịp này, người trưởng họ sẽ đứng ra hòa giải các mâu thuẫn giữa những thành viên trong dòng họ phát sinh trong năm cũ và cùng nhau bàn bạc trao đổi kinh nghiệm biện pháp trong sản xuất, cấy trồng, mùa vụ cho năm mới.

2.4. Nghi lễ thờ cúng tổ tiên trong dịp ăn lúa mới (Mí che)

Nghi lễ này được tiến hành vào cuối tháng 9 đầu tháng 10 âm lịch hàng năm với ý nghĩa cầu mong tổ tiên phù hộ cho thóc lúa đầy bờ, hoa màu bội thu. Mục đích của những hành động cúng tế theo chu kỳ hàng năm (ăn lúa mới - *mí che*) để con cháu bày tỏ lòng biết ơn đối với các bậc sinh thành, ngay cả lúc họ đã chết cũng như khi họ còn sống đã phù hộ cho con cháu chọn được đất tốt, lúa ngô mọc đều,

không bị sâu, không bị thú dữ phá hoại. Bên cạnh đó, nó cũng thể hiện trách nhiệm liên tục và lâu dài của con cháu đối với tổ tiên.

Trong ngày ăn lúa mới, lễ vật dâng lên bàn thờ tổ tiên gồm có thịt gà, lá trâu, sáp ong, thuốc Lào, quả bầu khô đựng nước, cơm, miếng gừng tươi, 2 chén nước, 2 con sóc (có thể thay bằng chuột rừng), 2 con cá khô, cua. Tất cả số lễ vật này được mang đi nấu chín, sau đó bày lên mâm trước bàn thờ của tổ tiên dòng họ. Người trưởng họ/thầy cúng đứng ra thực hành các nghi lễ và khấn rằng “Hôm nay họ ... làm lễ ăn lúa mới, mời tổ tiên ông bà về dự với con cháu, phù hộ cho con cháu trong họ một mùa vụ có nhiều thóc lúa, hoa màu đầy nhà, lợn gà sung túc”⁴⁰. Lờn cúng cùng với nến sáp ong được đốt lên và các hành vi tôn giáo khác là chất xúc tác để đưa lời khấn cầu của chủ lễ đến với tổ tiên. Sau khi cúng xong, anh em trong dòng họ cùng nhau quây quần ăn một bữa cơm lúa mới.

Thờ cúng tổ tiên vào dịp ăn lúa mới và ngày Tết năm mới được tổ chức vào những thời điểm sung túc, thu hoạch vụ mùa cho phép người ta chìm đắm trong trạng thái vui vẻ, tận hưởng thành quả của mùa màng, để gặp gỡ bạn bè và họ hàng, để tập hợp sức mạnh của toàn thể cộng đồng và làm tất cả những điều này trong một tâm trạng hạnh phúc và hòa thuận⁴¹.

3. Một vài nhận xét

Niềm tin vào sự tồn tại của tổ tiên và linh hồn tổ tiên của người Si La đã dẫn đến những thực hành nghi lễ và lời cầu khấn được bày tỏ trước bàn thờ tổ tiên. Đó là điều khiến cho việc thờ cúng tổ tiên của người Si La trở thành chỗ dựa tinh thần để giải tỏa những căng thẳng tâm lý, xoa dịu nỗi đau của bệnh tật, thể xác, tăng thêm nghị lực để vượt qua những khó khăn trong cuộc sống. Thông qua việc thờ cúng tổ tiên, quan niệm, mối liên hệ giữa người sống và người chết cùng huyết thống trong gia đình, dòng họ của người Si La được duy trì và kết nối. Tục thờ cúng tổ tiên đã thể hiện rõ vai trò hun đúc, bồi đắp những giá trị văn hóa truyền thống trong tổ chức cộng đồng, gắn kết con người trong mối quan hệ gia đình, dòng họ của mỗi tộc người./.

CHÚ THÍCH:

- 1 *Tổng điều tra Dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009: Kết quả toàn bộ*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2010.
- 2 Ma Ngọc Dung chủ biên (2000), *Văn hóa Si La*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội: 33.
- 3 Khổng Diễn chủ biên (2001), *Dân tộc Si La ở Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội: 16.
- 4 Khổng Diễn (2001), Sdd: 154.
- 5 Số liệu của Ủy ban Nhân dân xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu tháng 12 năm 2015.
- 6 Nguyễn Từ Chi (1996), “Nhận xét bước đầu về gia đình của người Việt”, trong *Văn hóa học đại cương và cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 532.
- 7 Ngô Đức Thịnh chủ biên (2001), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 16.
- 8 Bùi Hoài Sơn (2013), “Quá khứ là tương lai - một cách ứng xử của người Việt với tổ tiên.” trong *Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong xã hội đương đại* (Nghiên cứu trường hợp tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Việt Nam), Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội: 620.
- 9 L. Cadière (1997), *Về văn hóa và tín ngưỡng truyền thống của người Việt*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội: 40.
- 10 Trong nhà trưởng họ có hai bàn thờ, bàn thờ cha (*xì chi*) và bàn thờ tổ tiên là những người bậc trên trong dòng họ (*xì chi mợ*) đặt ở gian chính giữa của ngôi nhà.
- 11 Trưởng họ có trách nhiệm duy trì kỷ cương của dòng họ, giải quyết các vụ tranh chấp trong nội tộc, nhất là những vấn đề liên quan đến kinh tế, đến quyền thừa kế. Trưởng họ còn là người nhận lãnh trách nhiệm giúp các gia đình trong họ làm tròn bốn phận đối với tổ tiên trong các dịp lễ tết, về nhà mới, sinh đẻ, tang ma (xem thêm Khổng Diễn (2001), Sdd, tr.171).
- 12 Sau 3 năm người trưởng họ mới được chuyển những đồ thờ cúng gồm chiêng, quả bầu, chén thờ sang bàn thờ nhà mình.
- 13 Người Si La cho rằng chết là lúc linh hồn chuyển sang thế giới bên kia do đó bàn thờ phải được làm bằng tre vì cây tre có nhiều đốt giống như những chiếc cầu đưa linh hồn về với tổ tiên và quay về để thăm con cháu.
- 14 Người ta chọn cây tre/luồng ở giữa bụi đẹp nhất, khi chặt xuống không được cho ai giẫm lên hay bước qua. Khi vận chuyển về nhà phải vác trên vai không được kéo lê để bùn đất dính lên để đảm bảo cây tre/luồng được sạch sẽ thì tổ tiên mới linh ứng.
- 15 Dấu hiệu dễ nhận biết nhất của nhà trưởng họ chính là chiếc cửa bên hồi trái trong ngôi nhà. Sau khi ông ta chết, vai trưởng họ chuyển cho người khác, cửa này sẽ được bịt lại (xem thêm Khổng Diễn (2001), tr. 171).
- 16 Đặng Nghiêm Vạn (2001), *Dân tộc, Văn hóa, Tôn giáo*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 902.
- 17 Không người nào được xúc phạm đến bàn thờ, bếp thiêng cũng như cột thiêng của gia đình khác. Ai làm đổ một trong số 3 hòn cuội trong bếp thiêng của nhà người khác, phải nộp phạt một chai rượu và hai hào bạc trắng. Ai vi phạm bàn thờ hay cột thiêng nhà người khác, phải nộp một con gà, một chai rượu để cúng và hai hào bạc để thay bàn thờ mới (xem thêm Khổng Diễn (2001), Sdd, tr. 165-166).
- 18 Khi bố chết các con chưa có ai ra ở riêng thì số chén thờ được để nguyên trên bàn thờ trong ngôi nhà chung của gia đình do người anh cả quản lý.

- 19 Chén thờ là những chiếc chén đã dùng để cúng cơm cho bố mẹ trong những ngày làm ma. Gia đình có bao nhiêu người con trai thì phải cúng bấy nhiêu chiếc chén sau đó được đặt trên bàn thờ để thờ cúng. Những chiếc chén này là biểu tượng thờ cúng cho cha mẹ đã khuất.
- 20 Trong quan niệm của người Si La, gừng có khả năng xua đuổi tà ma đến phá rối tổ tiên và lễ cúng.
- 21 Ghi theo lời khấn nôm của ông Hù Chà Xo (để bảo vệ thông tin cá nhân của người được phỏng vấn, toàn bộ tên riêng sử dụng trong bài viết này đều đã được thay đổi) ngày 18/12/2015 tại bản Sì Thao Chải, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.
- 22 Phỏng vấn Hù Chà Xo, ngày 18/12/2015 tại bản Sì Thao Chải, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.
- 23 Khổng Diễn (2001), Sdd: 165.
- 24 Oscar Salemink (2010), “Tìm kiếm an toàn tinh thần trong xã hội Việt Nam đương đại”, trong *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: những cách tiếp cận nhân học*, Quyển 2. Lương Văn Hy và các cộng sự, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh: 12.
- 25 Phỏng vấn ông Lý Chà Ly ngày 19/12/2015 tại bản Seo Hai, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.
- 26 Người Si La cho rằng lễ vật dâng cúng là lợn nái, gà mái mà sinh được nhiều lứa, nhiều con càng tốt, càng linh thiêng khi thực hiện lễ cúng.
- 27 “Lễ vật dâng cúng trong nghi lễ này phải đi theo đôi Đực + Cái, người Si La cho rằng phải cúng như thế thì cuộc sống mới sinh sôi nảy nở, nòi giống phát triển, sức khỏe tốt. Ngày hôm nay, gia đình cảm ơn tổ tiên đã sinh ra dòng họ và các thành viên trong gia đình, cầu mong cho con cái trong gia đình, dòng họ được sống lâu, sinh con đẻ cái phát triển” (Phỏng vấn ông Lý Chà Ly ngày 19/12/2015 tại bản Seo Hai, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu).
- 28 Quả bầu này người ta dùng lá chuối đồ cuộn lại thành hình nón đặt phía trên để không cho tổ tiên nhìn thấy như một cách tôn trọng linh hồn của tổ tiên.
- 29 Lời khấn nôm của thầy cúng Lý Chà Che, bản Sì Thao Chải, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, ngày 17/12/2015.
- 30 Lời cúng của ông Lý Chà Che, bản Sì Thao Chải, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, ngày 17/12/2015
- 31 Người ốm đã được cúng tổ tiên của gia đình (*xì chí thú*) nhiều lần nhưng vẫn không khỏi thì lúc này người ta mới đến nhà trưởng họ làm lễ cúng tại bàn thờ (*xì chí chi mớ thú*). Đề cầu sức mạnh của tổ tiên dòng họ giúp sức. (Phỏng vấn ông Lý Chà Ly ngày 19 tháng 12 năm 2015, tại bản Seo Hai, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu).
- 32 X. A. Tokarev (1964), *Các hình thức tôn giáo sơ khai và sự phát triển của chúng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, tr. 318.
- 33 Oscar Salemink (2010), Sdd: 9.
- 34 Lễ vật mang đến nhà thầy cúng là một củ gừng tươi, một bát gạo.
- 35 Theo lời khấn nôm của thầy cúng Lý Chà Che, bản Sì Thao Chải, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, ngày 17/12/2015.
- 36 Oscar Salemink (2010), Sdd: 16.
- 37 Theo truyền thống Lễ vật dâng cúng trong năm mới của người Si La phải có thịt sóc, và cua tươi được hấp chín. Nếu gia đình nào chưa chuẩn bị đủ thịt sóc, cua thì chưa được tổ chức ăn tết năm mới.

- 38 Gạo để làm bánh dày là loại gạo nếp nương tốt nhất, được chọn lựa cẩn thận. Gạo được xôi chín trong những chiếc chõ gỗ rồi được các thanh niên trong gia đình giã thật nhuyễn, mịn. Bởi theo quan niệm của người Si La nếu như bánh dày dâng lên tổ tiên mà không mịn, nhuyễn thì năm đó gia đình làm ăn sẽ không thuận lợi, mùa màng thất bát.
- 39 Khổng Diễn (2001), Sđd: 212.
- 40 Lời khấn nôm của thầy cúng Lý Chà Che, bản Si Thao Chải, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, ngày 17/12/2015.
- 41 Malinowsky, (2006), “Ma thuật, khoa học và tôn giáo” Dương Bích Hạnh dịch in trong: *Những vấn đề nhân học tôn giáo*, Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, Tạp chí xưa & nay Nxb, Đà Nẵng: 180.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Phương Anh (2013), “Việc họ: tín ngưỡng thờ tổ tộc, tổ chức xã hội và biến đổi văn hóa ở làng Việt Bắc Bộ”, trong: *Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong xã hội đương đại* (Nghiên cứu trường hợp tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Việt Nam), Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, tr. 42-54.
2. L.Cadière (1997) Đỗ Trinh Huệ dịch, *Về văn hóa và tín ngưỡng truyền thống của người Việt*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
3. Nguyễn Từ Chi (1996), “Nhận xét bước đầu về gia đình của người Việt”, trong *Văn hóa học đại cương và cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Khổng Diễn (chủ biên) (2001), *Dân tộc Si La ở Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
5. Ma Ngọc Dung (chủ biên) (2000), *Văn hóa Si La*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
6. Malinowsky (2006), “Ma thuật, khoa học và tôn giáo” Dương Bích Hạnh dịch in trong: *Những vấn đề nhân học tôn giáo*, Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, Tạp chí xưa & nay Nxb, Đà Nẵng, tr. 147-213.
7. Nguyễn Đăng Duy (2004), *Văn hoá Việt Nam đỉnh cao Đại Việt*, Nxb. Hà Nội.
8. Nguyễn Văn Huyền (1994) [1944], *La civilisation ancienne du Vietnam*. Hanoi : Editions Thế Giới (Xuất bản lần đầu *La civilisation annamite*. Hanoi, 1944).
9. Oscar Salemin (2010), “Tìm kiếm an toàn tinh thần trong xã hội Việt Nam đương đại”, trong: *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: những cách tiếp cận nhân học*, Quyển 2. Lương Văn Hy và các cộng sự, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 1-22.
10. Phạm Quỳnh Phương (2001), “Tín ngưỡng thờ tổ tiên”, trong: *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Ngô Đức Thịnh (chủ biên), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội tr. 37-90.
11. Patrick B.Mullen (2005), “Tín ngưỡng dân gian”, trong: *Folklore một số thuật ngữ đương đại*, Ngô Đức Thịnh, Frank Proschan (chủ biên), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 273-288.
12. Đoàn Trúc Quỳnh (2017), “Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Si La ở tỉnh Lai Châu”, *Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội*, số 01, tr. 82-87.
13. Bùi Hoài Sơn (2013), “Quá khứ là tương lai - một cách ứng xử của người Việt với tổ tiên”, trong: *Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong xã hội đương đại* (Nghiên cứu trường hợp tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Việt Nam), Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, tr. 618-626.

14. Tavernier, Émile (1926), “Le culte des ancêtres [Thờ cúng tổ tiên]”, *Bulletin de la Société des Études Indochinoises [Tập san của Hội Nghiên cứu Đông Dương]*, tập I, 2(07-12), 133-173.
15. Ngô Đức Thịnh (chủ biên), (2001), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
16. X. A.Tokarev (1964), *Các hình thức tôn giáo sơ khai và sự phát triển của chúng*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994.
17. *Tổng điều tra Dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009: Kết quả toàn bộ*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2010.
18. Đặng Nghiêm Vạn (chủ biên), (1996), *Về tín ngưỡng tôn giáo Việt Nam hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
19. Đặng Nghiêm Vạn (2001), *Dân tộc, Văn hóa, Tôn giáo*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
20. Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam (Nhiều tác giả), (2013), *Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong xã hội đương đại* (Nghiên cứu trường hợp tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Việt Nam), Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.

Abstract

ANCESTRAL WORSHIP - A SPIRITUAL SUPPORT IN LIFE

(A Case of the Si La People in Muong Te district, Lai Chau province)

Ancestral worship exists in many regions and in many countries around the world and it plays an important role in the spiritual life of many people. In this article, through fieldwork and in-depth interviews on ancestor worship in the Si La community in Can Ho commune, Muong Te district, Lai Chau province, the author discovers that the ancestral worship of the Si La people has many personal and family purposes, one of which is to seek a spiritual support in life. Through the practices of worshipping ancestors, it is possible to see the diversity and richness of the life and culture of the Si La people in Vietnam.

Keywords: Ancestral worship, the Si La people, spiritual support.